## Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính

## Tạo trang Web

## BÀI 1 LÀM QUEN VỚI NGÔN NGỮ ĐÁNH DẤU SIÊU VĂN BẢN

*Thời gian thực hiện: 2 tiết*

#### MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

Học sinh được học về:

* Khái niệm và chức năng của ngôn ngữ HTML.
* Khái niệm thẻ HTML, phần tử HTML.
* Cấu trúc trang web.
* Phần mềm soạn thảo HTML.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thông qua các hoạt động học tập, HS được hình thành và phát triển tư duy logic, khả năng phán đoán, phân tích và giải quyết vấn đề. Phân tích được tình huống, đề xuất và lựa chọn giải pháp để chọn được phương án nhằm giải quyết vấn đề được đặt ra ban đầu.

*- Tự chủ và tự học:* Tự nhận ra và điều chỉnh một số sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập, rút kinh nghiệm để có thể vận dụng vào các tình huống khác.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Các hoạt động thảo luận nhóm và trình bày bài giúp HS phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp và thuyết trình. Biết lựa chọn hình thức làm việc nhóm với quy mô phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ.

***\* Năng lực tin học:***

- Nla (Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông);

+ Biết về các phần mềm soạn thảo HTML, các ưu nhược điểm của từng phần mềm, từ đó lựa chọn được phần mềm soạn thảo phù hợp với nhiệm vụ và điều kiện thực tế.

- Nld (Ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông trong học và tự học):

+ Hiểu khái niệm và chức năng của ngôn ngữ HTML.

+ Hiểu cấu trúc thẻ HTML, phần tử HTML, nhận dạng được thẻ HTML và phần tử HTML trong ví dụ cụ thể.

+ Hiểu và giải thích được cấu trúc trang web.

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, tích cực, tìm tòi và sáng tạo trong học tập.

- Trách nhiệm: Các hoạt động khuyến khích HS cởi mở, có ý thức trách nhiệm với bản thân và tập thể.

#### THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

*Lưu ý triển khai dạy học Chủ đề F*

* GV có thể thực hiện bài giảng tuỳ theo điều kiện vật chất cụ thể của nhà trường. Trừ các tiết học thực hành HS bắt buộc học và thực hành trên phòng máy, còn tiết lí thuyết thì có nhiều lựa chọn, ví dụ:
  + Nếu lớp học không có máy tính thì GV sẽ dạy hoàn toàn trên bảng (viết lệnh mà không cần máy tính).
  + Nếu GV có máy tính + máy chiếu thì có thể giảng dạy và thực hiện lệnh trực tiếp trên máy tính, chiếu cho cả lớp theo dõi.
  + GV có thể cho phép HS dùng điện thoại thông minh để viết các đoạn mã HTML trên các trang web đã đề cập trong SGK.
* Nếu GV dạy lí thuyết trên phòng máy thì HS có thể thực hành ngay các lệnh mà GV thao tác trên máy tính của mình.
* Việc thực hành viết các đoạn mã đơn giản giúp HS hiểu bài nhanh hơn và ghi nhớ tốt hơn các kiến thức mới được học.
* Thường với mỗi nội dung lí thuyết GV nên thực hiện hai công việc: soạn thảo trang HTML hoặc một phần hoặc các phần tử HTML độc lập; xem kết quả thể hiện code HTML trên trình duyệt. Điều này giúp cho HS có thể thấy ngay kết quả công việc đang thực hiện, vừa giúp minh hoạ trực quan, dễ dàng sửa chữa, vừa tạo động lực cho HS.
* GV cần chuẩn bị trước các ví dụ minh hoạ, khi dạy trên lớp không cần gõ lại code, chỉ cần mở cho HS xem kết quả, điều này sẽ giúp quá trình giảng dạy nhanh và hiệu quả hơn.

GV chuẩn bị:

SGK, bài giảng PPT, phòng máy tính có kết nối Internet, máy chiếu. Một số ví dụ các tệp HTML có cấu trúc đầy đủ.

HS: SGK, vở ghi, chuẩn bị bài ở nhà.

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. **MỞ ĐẦU**

**Hoạt động 1. Khởi động**

* 1. Mục tiêu:
* Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu bản chất của một vấn đề quen thuộc, từ đó HS thấy được sự cần thiết phải tìm hiểu các kiến thức mới bổ sung cho hiểu biết của bản thân.
* Tạo không khí hứng khởi khi bắt đầu tiết học.
  1. Tổ chức thực hiện

*# 1. Chuyển giao nhiệm vụ*

* GV đề cập việc HS quen thuộc với nhiều trang web trong các hoạt động hàng ngày. GV đưa ra các câu hỏi khơi gợi vấn đề.
* Sau khi hoàn thành nội dung 1, GV nêu lại các câu hỏi trong phần khởi động, liên hệ với nội dung vừa tìm hiểu, yêu cầu HS trả lời nhanh.

**Nội dung :** Các câu hỏi khởi động trong SGK/36

*#2. Thực hiện nhiệm vụ*

* GV đặt câu hỏi, HS trả lời .
* HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi nội dung .

**Kết quả:**

**ND1.** HS có thể trả lời bằng nhiều cụm từ khoá khác nhau.

**ND2.** Do HS trả lời (trang web giới thiệu bản thân, giới thiệu nhà trường, địa phương, chia sẻ kiến thức trong lĩnh vực nào đó, phục vụ công việc, quảng cáo,…).

*# 3. Báo cáo, thảo luận*

* GV chia sẻ câu trả lời của HS. Ghi nhận các hiểu biết của HS, những ý kiến của HS đúng, nhiều HS trả lời đúng, GV nhắc lại và khen ngợi. Các ý kiến chưa chính xác GV ghi chú lại, sẽ kiểm tra tính đúng đắn của các ý kiến đó qua các nội dung học tập sau đây.
* Với các câu trả lời nhanh trong phần khởi động, HS có thể có câu trả lời đúng/ chưa đúng, GV lấy đó là cớ để dẫn dắt vào bài.

*# 4. Kết luận*

* Cần hiểu về HTML để tạo trang web.
* GV giới thiệu tổng quát về chủ đề F: nội dung khái quát, phương pháp học lí thuyết và thực hành, phần mềm cần dùng  giúp HS định hướng mục tiêu học tập.

#### HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

**Hoạt động 2. Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản**

* 1. Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được một số khái niệm, định nghĩa về trang web, thẻ HTML và phần tử HTML.
  2. Tổ chức thực hiện

*# 1. Chuyển giao nhiệm vụ*

* GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 1, SGK trang 36.
* Sau khi hoàn thành hoạt động 1 GV chia HS thành 3 nhóm lớn, mỗi nhóm lớn lại chia thành các nhóm nhỏ (4 HS), mỗi nhóm tham khảo SGK tìm hiểu các nội dung được giao theo các câu hỏi gợi ý. Mỗi nhóm tóm tắt nhanh vào vở và chuẩn bị báo cáo trước lớp.
* Sau khi chốt kết quả nội dung 2, GV giao nhiệm vụ HS trả lời các câu hỏi tự luyện trong SGK/41.

**Nội dung**

1. **Hoạt động 1 (SGK trang 36)**
2. **Tìm hiểu các nội dung:**
   * HTML là gì?
   * Thẻ đánh dấu HTML:

* Cấu trúc
* Ví dụ
* Phân loại thẻ

- Phần tử HTML:

* Ý nghĩa
* Cấu trúc
* Ví dụ

*# 2. Thực hiện nhiệm vụ*

* HS hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi trong hoạt động 1. HS có thể đưa ra nhận xét về nội dung, các từ khoá giống nhau,…
* HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi 2.
* GV quan sát, hỗ trợ các nhóm, tìm ra nhóm có câu trả lời đúng và đủ nhất, nhóm có câu trả lời khác biệt, cần trao đổi.
* HS trả lời các câu hỏi tự luyện trang 41.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Kết quả:**   1. **Hoạt động 1 (SGK/37)** 2. **Trang web và HTML**    * **HTML –** Hypertext Markup Language - Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản, là một bộ quy tắc dùng để thiết lập cấu trúc và hiển thị nội dung trang web.    * **Trang web** được thiết lập từ các tệp văn bản viết bằng ngôn ngữ HTML có phần mở rộng .html hoặc .htm.    * **Thẻ đánh dấu HTML (tag):**  * Mỗi thẻ có tên riêng, có ý nghĩa nhất định trong định dạng nội dung. * Cấu trúc: <tên thẻ>[</tên thẻ>] * Ví dụ: * Phân loại thẻ: * Thẻ đơn (VD <hr/>, <br/>, … * Thẻ đôi (VD <p></p>, <h1></h1> * Phần tử HTML: * Cấu trúc: * Ví dụ 1: Phần tử HTML đầy đủ * Ví dụ 2: Phần tử HTML chỉ bao gồm thẻ đơn và nội dung   **Chú ý:**   * Các phần tử HTML có thể lồng nhau, phần tử bên trong là phần tử con, bên ngoài là phần tử cha. * Phần tử chú thích <! - - Đây là dòng chú thích -- > * Dòng đầu tệp HTML <!DOCTYPE html> không phải là 1 phần tử; có vai trò thông báo kiểm của tệp là html và không được xem là phần tử HTML.   **3. Các câu hỏi**  **C1.** Văn bản hình 17.1 có 9 phần tử HTML.  **C2**. Sự giống nhau và khác nhau giữa thẻ HTML và phần tử HTML. | | | |
|  | **Giống nhau** | **Khác nhau** |  |
|  | - Đều là các khái niệm cơ bản liên quan đến trang web. | - Thẻ HTML bản thân là các từ khoá đặc biệt đóng vai trò cốt lõi của ngôn ngữ HTML. Phần tử HTML |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | * Đều là các thành phần cơ bản của các trang web. * Đều có tác dụng định dạng nội dung của văn bản của trang web. | bao gồm cả thẻ HTML + nội dung tác dụng của thẻ này.  - Thẻ HTML có tác dụng xác định một định dạng cụ thể. Phần tử HTML đóng vai trò các đơn vị định dạng của toàn bộ trang web. |  |

*# 3. Báo cáo, thảo luận*

* GV mời 1 số HS nhận xét về mã nguồn trong HĐ1/39. GV ghi lại các ý kiến.
* GV nhận xét và giải thích một số ý kiến. Dựa trên ví dụ HĐ1/39, GV đồng thời chỉ ra mã nguồn trang web, ngôn ngữ HTML, trình duyệt, kết quả trên trình duyệt (xác nhận câu trả lời cho các câu hỏi phần khởi động).
* GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả hoạt động nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
* GV lấy lại ví dụ Hình 7.1, yêu cầu HS chỉ ra trên ví dụ: các thẻ <html>, <title>, <body>,

<h1>, <p>, <div>, <hr>, thẻ lồng nhau, thẻ đơn, thẻ đôi; phần tử HTML, vai trò của dòng đầu tiên của tệp HTML có dạng <!DOCTYPE html> , chú thích.

* GV chốt kiến thức trong hộp kiến thức trang 41.
* GV cho điểm các nhóm báo cáo, cho điểm cộng khuyến khích các câu hỏi/ nhận xét từ các nhóm khác.

*# 4. Kết luận*

* Chốt lại các kiến thức mục 1.

**Hoạt động 3. Cấu trúc của 1 văn bản HTML**

1. Mục tiêu:

* Học sinh nắm được cấu trúc trang van bản HTML.

1. Tổ chức thực hiện:

*#1. Chuyển giao nhiệm vụ:*

* GV nêu câu hỏi 3. HS suy nghĩ trả lời.
* GV giới thiệu cấu trúc cơ bản của tệp HTML. HS nghe giảng.
* GV nêu 1 ví dụ khác. Yêu cầu HS chỉ ra cấu trúc tệp ví dụ.

**Nội dung:**

1. Quan sát Hình 4a trang 38, tệp newpage.HTML, chỉ ra các thẻ mở, thẻ đóng, thẻ đơn, thẻ đôi? Vị trí các thẻ lồng nhau được sắp xếp như thế nào?
2. Cấu trúc cơ bản của tệp HTML?

*# 2. Thực hiện nhiệm vụ:*

* HS hoạt động cá nhân, suy nghĩ trả lời câu hỏi 3.
* HS lắng nghe GV giảng giải cấu trúc trang web.
* HS vận dụng kiến thức tiếp thu được, chỉ ra cấu trúc trang web trên ví dụ.



**Kết quả:**

1. Ví dụ tệp newpage:
   * Thẻ mở <html> … thẻ đóng </html>

…

* + Thẻ đơn <meta…>, <hr>, còn lại là thẻ đôi
  + Các phần tử nằm trong phần tử khác  viết lùi vào bên phải. Các thẻ đóng và mở của cùng 1 thẻ viết thẳng nhau.

1. Cấu trúc trang web

(Ví dụ Hình6, trang 38)

(Giải thích từng thành phần)

* + Ví dụ
  + Cấu trúc cơ bản của tệp HTML có dạng như một cây thông tin các phần tử HTML có quan hệ cha con (lồng nhau). Gốc của cây HTML là phần tử <html>

*# 3. Báo cáo, thảo luận*

* GV mời một số HS chia sẻ câu trả lời 3, các HS khác nhận xét, bổ sung.
* GV hỏi mở rộng: thẻ body có mấy phần tử? là những phần tử nào?
* GV mời HS nhận dạng cấu trúc của ví dụ.
* GV chốt kiến thức về mô hình cây của trang web.

*# 4. Kết luận*

* Cấu trúc cơ bản của trang web: đủ các phần, nhưng trong mỗi phần có thể có một hoặc nhiều phần tử tuỳ vào mục đích thiết kế.

#### LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

**Hoạt động 4 Thực hành tạo trang Web đơn giản**

* 1. Mục tiêu
* Tạo điều kiện cho HS sử dụng phần mềm Sublime.
* HS vận dụng các kiến thức đã học giải quyết bài toán thực tế.
  1. Tổ chức hoạt động

*# 1. Chuyển giao nhiệm vụ*

GV giới thiệu mục đích bài thực hành.

Cùng HS phân tích các yêu cầu của bài:

* GV nêu yêu cầu vận dụng 1 Cài đặt phần mềm Sublime Text

Sgk|( trang 38)

* GV nêu yêu cầu vận dụng 2 tạo trang web

Sgk|( trang 38)

*# 2. Tổ chức thực hiện*

* Vận dụng 1: HS nghe gợi ý, thực hiện nhiệm vụ ở phòng máy.
* HS cùng GV phân tích yêu cầu nhiệm vụ vận dụng .
* HS thực hành tạo sản phẩm.

*# 3. Báo cáo, thảo luận*

* HS chia sẻ sản phẩm đã hoàn thiện.
* GV góp ý.

*# 4. Kết luận*

* Nhắc HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm ở nhà.
* Câu hỏi 1, 2, 3 trang 39
* Chuẩn bị các bài học tiếp

## Bài 2. Định dạng văn bản và tạo siêu liên kết

*Thời gian thực hiện: 2 tiết*

#### MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

Học sinh được học về:

Các phần tử dùng để tạo đoạn văn bản; tạo tiêu đề mục và định dạng văn bản (in đậm, in nghiêng, tô nền vàng); tạo các siêu liên kết.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thông qua các hoạt động học tập, HS được hình thành và phát triển tư duy logic, khả năng phán đoán, phân tích và giải quyết vấn đề. Phân tích được tình huống, đề xuất và lựa chọn giải pháp để chọn được phương án nhằm giải quyết vấn đề được đặt ra ban đầu.

*- Tự chủ và tự học:* Tự nhận ra và điều chỉnh một số sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập, rút kinh nghiệm để có thể vận dụng vào các tình huống khác.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Các hoạt động thảo luận nhóm và trình bày bài giúp HS phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp và thuyết trình. Biết lựa chọn hình thức làm việc nhóm với quy mô phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ.

***\* Năng lực tin học:***

- Nla (Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông);

- *Nlc:* Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ công nghệ thông tin và truyền thông:

+ Hiểu được ý nghĩa của các phần tử để tạo đoạn văn bản; tạo tiêu đề mục và định dạng văn bản (in đậm, in nghiêng, tô nền vàng); tạo các siêu liên kết.

+ Hiểu được các thành phần khác nhau của văn bản cần có kiểu định dạng khác nhau, phù hợp và giúp nhấn mạnh nội dung.

+ Phát hiện được các thẻ có thuộc tính thông qua cấu trúc.

+ Sử dụng được các thẻ HTML tạo nội dung trang web theo đoạn văn bản; tạo tiêu đề mục; định dạng cơ bản làm nổi bật nội dung và tạo siêu liên kết trong trang web.

**3. Phẩm chất**

* Có ý thức chủ động tìm hiểu và cập nhật các kiến thức mới.
* Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết các mã lệnh HTML.

#### Hình thành tư duy lôgic phân tích yêu cầu cần đạt để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể.Hình thành tư duy lôgic phân tích yêu cầu cần đạt để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Giáo viên chuẩn bị:

* SGK, bài giảng PPT, phòng máy tính có kết nối Internet, máy chiếu.
* Chuẩn bị các ví dụ, hình ảnh minh hoạ kết quả. Học sinh: SGK, vở ghi, chuẩn bị bài ở nhà.

#### TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

#### MỞ ĐẦU

**Hoạt động 1. Khởi động (3 phút)**

* 1. Mục tiêu: HS thấy được tác dụng của việc trình bày một văn bản đẹp; nhận biết siêu liên kết trên trang web.
  2. Tổ chức thực hiện
* GV nêu tình huống khởi động (trình chiếu hai trang web, 1 trang web có nội dung chưa được trình bày đẹp và 1 trang web đã được định dạng nội dung và có siêu liên kết).
* HS suy nghĩ trả lời.
* Từ câu trả lời của HS, GV phân tích để thấy tác dụng của việc trình bày một văn bản: đúng quy cách, đẹp, thu hút người xem tập trung vào các nội dung quan trọng. GV dẫn dắt vào nội dung bài.

#### HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

**Hoạt động 2. Tổ chức các đoạn văn bản trong trang web(10 phút)**

* 1. Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa, tác dụng của phần tử p và cách tạo các đoạn văn bản trong trang web.
  2. Tổ chức thực hiện

*# 1. Chuyển giao nhiệm vụ*

* GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 1 (SGK/40).
* GV đặt câu hỏi H2.
* GV đặt câu hỏi H3.
* GV giảng giải, lấy thêm ví dụ về cách sử dụng phần tử *p*. Với mỗi ví dụ, GV mời HS xác định kết quả thực hiện và HS khác nhận xét.

##### Nội dung:

H1. Hoạt động 1 (SGK/40+41): Quan sát hình 1a và hình 1b

H2. Hãy nếu tác dụng của phần tử p?

H3. Cách khai báo phần tử p?

*# 2. Thực hiện nhiệm vụ*

* HS hoạt động cá nhân, phân tích ví dụ trong hình 1a, 1b.
* HS tham khảo SGK trả lời câu hỏi H2, H3.

##### Kết quả:

TL1: Phần tử p có tác dụng dùng để tạo các đoạn văn bản trên trang web.

TL2: Cách khai báo phần tử p

Cú pháp: *<p>* Văn bản *</p>*

TL3. Ví dụ Ví dụ:

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title> Định dạng văn bản và tạo siêu liên kết </title>

<meta charset = "utf-8">

</head>

<body>

<p> Tiểu đội xe không kính </p>

<p> Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi

Ung dung buồng lái ta ngồi,

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng. </p>

<p> Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa, như ùa vào buồng lái. </p>

</body>

</html>

Chỉ ra vị trí sử dụng phẩn tử p, tác dụng chia văn bản trên thành mấy đoạn? Hãy chỉnh sửa lại sao cho văn bản trên chia đoạn hợp lý?

*# 3. Báo cáo, thảo luận*

* + Sau 2 phút, GV mời một số HS đưa ra nhận xét. HS có thể dễ dàng trả lời câu hỏi.
  + GV mời một số HS trả lời câu hỏi H2. GV đặt các câu hỏi giúp HS hiểu sâu:
    - Vị trí của cặp thẻ <p> và </p> đặt ở đâu?
    - GV tổng kết các câu trả lời; phần tích ví dụ.

*# 4. Kết luận*

Chốt các kiến thức trọng tâm.

**Hoạt động 3. Tạo tiêu đề mục (10 phút)**

**a) Mục tiêu:** HS hiểu được ý nghĩa, tác dụng của phần tử p và cách tạo các đoạn văn bản trong trang web.

**b) Nội dung:** Câu hỏi HĐ 1 trang 41/SGV; quan sát Ví dụ 2/41+42/SGK và trả lời các câu hỏi.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***#*1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV trình chiếu **Câu hỏi đầu mục** để HS dùng kiến thức thực tế của bản thân trả lời.  *Em thường định dạng cho tiêu đề mục của các mục lớn và nhở trong một văn bản như thế nào?*  + Quan sát ví dụ 2 hình 2a và hình 2b và cho biết khi thêm các cặp thẻ mở thẻ đóng *<h1> … </h1>, <h2> … </h2>, …* thì văn bản hiển thị có gì khác biệt?  + Hãy cho biết tác dụng và cách khai báo của các phần *tử h1, h2, h3, h4, h5, h6?*  **#2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 2 SGK thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và hướng dẫn, gợi ý HS.  **#3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm HS trả lời, đưa ra chính kiến của nhóm.  **#4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung kiến thức. | **2. Tạo tiêu đề mục**  - HTML hỗ trợ khai báo sáu tiêu đề mục được phân cấp, định nghĩa bởi các phần tử *h1, h2, h3, h4, h5, h6* (h: heading, các chữ số cho biết cấp của tiêu đề mục, h1 tạo tiêu đề có cỡ chữ lớn nhất và giảm dần theo các cấp từ h2 đến h6).  - Cú pháp:  *<Cấp của tiêu đề mục>* Tiêu đề mục *</Cấp của tiêu đề mục>* |

**Hoạt động 4. Làm nổi bật nội dung văn bản (15 phút)**

**a) Mục tiêu:** HS hiểu được ý nghĩa, tác dụng của phần tử p và cách tạo các đoạn văn bản trong trang web.

**b) Nội dung:** Câu hỏi HĐ 2 SGK tr42; quan sát Ví dụ 3 SGK tr42+43 và trả lời các câu hỏi.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***#*1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV trình chiếu **Câu hỏi đầu mục** để HS dùng kiến thức thực tế của bản thân trả lời.  *Hãy nêu một số cách làm nổi bật nội dung văn bản mà em đã sử dụng?*  + Quan sát ví dụ 3 hình 3a và hình 3b SGK tr 42+43 và hãy cho biết tác dụng và cách khai báo của các phần *tử strong, em, mark?*  *+* Để tạo văn bản như hình sau, ta cần sử dụng các phần tử *strong, em, mark* như thế nào (gọi học sinh lên thao tác trên máy)?    *TL:*  **#2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 2 SGK thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và hướng dẫn, gợi ý HS.  **#3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm HS trả lời, đưa ra chính kiến của nhóm.  **#4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung kiến thức.  - GV có thể giới thiệu thêm cặp thẻ *<br> … </br>* (điểm khác biệt giữa *br* và p) | **3. Làm nổi bật nội dung văn bản**  - Một số phần tử làm nổi bật nội dung văn bản:    *Lưu ý*: HTML định nghĩa thêm phần tử b (in đậm văn bản) và phần tử i để in nghiêng văn bản. |

**a) Mục tiêu:** HS hiểu được ý nghĩa, tác dụng của phần tử a, thuộc tính href và cách tạo siêu liên kết trong trang web.

**Hoạt động 5. Tạo siêu liên kết (10 phút)**

**b) Nội dung:** Cách tạo siêu liên kết trong trang web.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***#*1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV trình chiếu một trang web có tạo siêu liên kết, nhấp vào liên kết để học sinh quan sát kết quả. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Tác dụng của phẩn tử *a*, thuộc tính *href* trong html?  **#2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 2 SGK thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và hướng dẫn, gợi ý HS.  **#3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm HS trả lời, đưa ra chính kiến của nhóm.  **#4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung kiến thức.  - GV giải thích một số khái niệm: *URL, giao thức, tên miền, đường dẫn, liên kết web.*  - Phân tích ví dụ (thao tác trên máy) đối với trường hợp tạo siêu liên kết giữa các trang web trong cùng một thư mục ; tạo siêu liên kết đến một phần tử khác trên trang web dựa vào định danh. | **4. Tạo siêu liên kết**  - HTML cung cấp phần tử a để tạo các siêu liên kết, giúp kết nối trang web hiện thời với các tài nguyên web khác như trang web, hình ảnh, âm thanh, đoạn phim, …  - Cách khai báo:     * Để tạo siêu liên kết giữa các trang web trong cùng thư mục, chỉ cần khai báo thành phần đường dẫn trong URL là tên tệp của trang web cần kết nối. * HTML hỗ trợ tạo siêu liên kết đến một phần tử khác trên cùng một trang web, ta có thể sử dụng định danh của nó, nhằm tạo các dấu trang giúp người đọc chuyển nhanh đến phần nội dung mong muốn.   + Mỗi phần tử trong một văn bản HTML có thể được định danh duy nhất bằng cách gán Tên\_định\_danh cho thuộc tính *id* theo cú pháp : *id = “Tên định danh“*  *+* Để tạo siêu liên kết đến một phần tử trong trang web, tên định danh của phần tử đó được gán cho URL và được viết theo cú pháp: “*#Tên\_định\_danh”.* |

1. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

**Hoạt động 6. Luyện tập 1 (10 phút)**

1. **Mục tiêu:** Củng cố các kiến thức về tạo đoạn văn bản, tạo tiêu đề mục cho HS.

##### Tổ chức hoạt động:

*#1. Chuyển giao nhiệm vụ*

* GV hướng dẫn lại HS cách tạo file, hiển thị trên trình duyệt để kiểm tra kết quả.
* GV giao từng nhiệm vụ:

NV1: Câu hỏi tự luyện SGK tr45.

**Câu 1:** Em hãy sử dụng các phần tử tạo tiêu đề mục để tạo một trang web hiển thị các tiêu đề mục của nội dung bài học này.

**Câu 2:** Em hãy sử dụng các phần tử *strong, em, mark* để làm nổi bật các mục đã tạo ở Câu 1.

* NV2**:** Hãy bổ sung sửa lại đoạn văn bản sau để làm nổi bật ý chính của câu:

<p> Phần tử strong và phần tử em được sử dụng để nhấn mạnh vào nội dung trong phần tử. Phần tử b chỉ có tác dụng in đậm văn bản </p>

* GV yêu cầu HS suy luận dựa trên kiến thức vừa được học để trả lời.

*#2*. *Tổ chức thực hiện:* - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

*#3. Báo cáo kết quả, thảo luận:* GV mời các HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

*#4. Kết luận, nhận định*

GV nhận xét về mức độ hiểu bài của HS.

#### HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

**Hoạt động 7. Vận dụng (12 phút)**

1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức được học giải quyết bài toán thực tế.
2. Tổ chức hoạt động

*# 1. Chuyển giao nhiệm vụ*

* GV nêu nhiệm vụ vận dụng, khuyến khích HS vận dụng kiến thức đã học và tham khảo các kiến thức khác để hoàn thành 2 phiếu học tập sau; các câu hỏi vận dụng SGK tr45.

*# 2. Tổ chức thực hiện:* HS thực hiện ở trên lớp và về nhà

*# 3. Báo cáo, thảo luận*

#### PHIẾU HỌC TẬP 1

Nghiên cứu cú pháp, xem xét ví dụ và quan sát kết quả, điền vào nội dung còn thiếu:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Cú pháp** | **Đặc điểm** | **Ví dụ** | **Kết quả** |
| Định dạng tiêu đề | <h1> Tiêu đề 1 </h1>  <h2> Tiêu đề 2 </h2>  <h3> Tiêu đề 3 </h3>  <h4> Tiêu đề 4 </h4>  <h5> Tiêu đề 5 </h5> | * Các thẻ từ <h1>…<h6>: để định dạng các tiêu đề theo cấp độ từ … đến… * Các tiêu đề được định dạng bởi thẻ   <h1> …<h6> có cỡ chữ … dần. |  |  |
|  | <h6> Tiêu đề 6 </h6> |  |
| Định dạng đoạn văn bản | <p> Nội dung </p> | * Hiển thị nội dung đoạn văn bản trên   … mới, có khoảng cách với các đoạn trước và sau nó.   * Nội dung đoạn có thể chứa: ….. Không chứa… * Nội dung được hiển thị dàn trải trên trang, phù hợp với trình bày các nội dung dài, nhiều chữ. | Ví dụ | Kết quả |
|  | <br> | - Tác dụng:…. | Ví dụ | Kết quả |

**KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Cú pháp** | **Đặc điểm** | **Ví dụ** | **Kết quả** |
| Định dạng tiêu đề | <h1> Tiêu đề 1 </h1>  <h2> Tiêu đề 2 </h2>  <h3> Tiêu đề 3 </h3>  <h4> Tiêu đề 4 </h4>  <h5> Tiêu đề 5 </h5>  <h6> Tiêu đề 6 </h6> | * Các thẻ từ <h1>…<h6>: để định dạng các tiêu đề theo cấp độ từ **cao** đến **thấp** * Các tiêu đề được định dạng bởi thẻ <h1> …<h6> có cỡ chữ   **giảm** dần. | Ví dụ | Kết quả |
| Định dạng đoạn văn bản | <p> Nội dung </p> | * Hiển thị nội dung đoạn văn bản trên **dòng** mới, có khoảng cách với các đoạn trước và sau nó. * Nội dung đoạn có thể chứa: **văn bản, hình ảnh, phần tử khác.**   Không chứa **tiêu đề**   * Nội dung được hiển thị dàn trải trên trang, phù hợp với trình bày các nội dung dài, nhiều chữ. | Ví dụ | Kết quả |
|  | <br> | - **Xuống dòng** | Ví dụ | Kết quả |

#### PHIẾU HỌC TẬP 2

**Câu 1.** Thẻ <strong> giúp định dạng kiểu chữ

a. Chữ thường **b.** Chữ đậm c. Chữ nghiêng d. Chữ gạch chân

**Câu 2.** Cú pháp định dạng “nội dung” gạch chân sau đây đúng hay sai?

<u> nội dung <u>

1. Đúng b. Sai

**Câu 3.** Với mỗi đáp nhận định sau, chọn Đúng/Sai

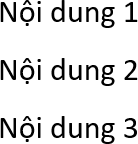
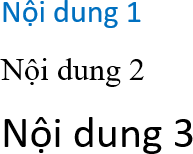
1. Có 3 thẻ định dạng kiểu chữ là <strong>, <em>, <u>  S
2. Để giảm cỡ chữ văn bản, ta dùng thẻ <sup>  S
3. Thẻ <b> và thẻ <strong> đều định dạng chữ đậm  Đ

**Câu 4.** Xác định kết quả của câu lệnh sau:

<p> H<sub>2</sub>O</p>

a. H2O b. H2O c. H2o d. H2O

**Câu 5.** Cho văn bản gốc và kết quả. Văn bản gốc Kết quả



Cho các lệnh sau:

<p style = "color:..."> Nội dung 1 </p>

<p style = "....:Time New Roman"> Nội dung 2 </p>

<p .... = "....:large> Nội dung 3 </p>

Yêu cầu: điền vào các câu lệnh để được kết quả như văn bản kết quả.

**Bài 3: THỰC HÀNH ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN VÀ TẠO SIÊU LIÊN KẾT**

*Môn học: Tin học lớp 12.*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Học sinh được học về:

* Các bước tạo được trang web đơn giản với các đoạn văn bản và các tiêu đề mục.
* Các thao tác làm nổi bật được nội dung văn bản trên màn hình trình duyệt web.
* Cách tạo siêu liên kết.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ*: Biết lựa chọn các nguồn tài liệu học tập phù hợp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Xác định và tìm hiểu được các thông tin liên quan đến vấn đề, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề trong bài học.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

***Năng lực tin học:***

- *Nla:* Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin truyền thông

- *Nlc:* Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ công nghệ thông tin và truyền thông tạo được trang web đơn giản (Tạo tiêu mục, làm nổi bật nội dung cho trang web và tạo sêu liên kết).

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, tích cực, tìm tòi và sáng tạo trong học tập.

- Trách nhiệm: Các hoạt động khuyến khích HS cởi mở, có ý thức trách nhiệm với bản thân và tập thể.

- Trung thực: Rèn thói quen trung thực với các nhiệm vụ được giao

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, Giáo án;
* Máy tính và máy chiếu;
* Tài liệu hướng dẫn sử dụng máy tính (tivi, điện thoại,...) (nếu có).

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT, vở ghi, máy tính (phòng thực hành).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế vui vẻ, hứng khởi cho HS trước khi vào bài học mới; kích thích sự tò mò cho người học.

**b. Nội dung:** Các kiến thức đã học về tiêu đề mục, cách là nổi bật nội dung trong trang web, tạo siêu liên kết có trong trang web.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS theo ý kiến cá nhân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi: *truy cập 1 trang web cá nhân bất kì và yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi:*

1. *Các tiêu đề mục trong trang web là gì?*
2. *Xác định các nội dung nổi bật trong trang web*
3. *Các siêu liên kết có trong trang web.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời dựa trên những hiểu biết của bản thân

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS trả lời câu hỏi.

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương câu trả lời của HS và dẫn dắt vào nội dung bài học.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tạo tiêu đề mục cho trang web giới thiệu về bản thân.**

**a. Mục tiêu:** Thực hiện được các bước để tạo tệp .html, tạo cấu trúc và khai báo phần tử head cho tệp.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS hoạt động nhóm đọc và tìm hiểu thông tin nhiệm vụ 1 SGK trang 46, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**c. Sản phẩm học tập:** các tiêu đề mục tương tự như hình dưới

.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt vấn đề, nhấn mạnh cho HS về vai trò của việc tạo web site cho cá nhân: có thể thoải mái chia sẻ các kiến thức, kinh nghiệm sống khác nhau về nhiều chủ đề như sức khỏe, làm đẹp, nuôi con… vào bất kỳ khung giờ nào. Người đọc sẽ dựa trên những đánh giá hay chia sẻ hữu ích trên website cá nhân để từ đó có những thông tin cần tìm kiếm. Bất kỳ ai cũng đều có thể sở hữu website cá nhân riêng cho mình nhằm thể hiện phong cách, cá tính cũng như thực hiện các mục đích khác nhau trong công việc, và cuộc sống.

- GV yêu cầu HS các nhóm đọc yêu cầu nhiệm vụ 1 tr.46 SGK, quan sát Hình 1 và thảo luận để xác định: Tiêu đề trang web, các heading trong trang web, đọc ghi lại các bước hướng dẫn thực hiện và thực hành trên máy.



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

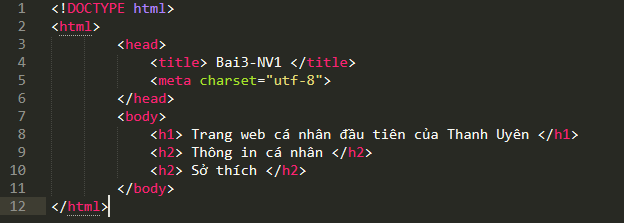
- HS đọc và tìm hiểu thông tin nhiệm vụ 1 SGK trang 46, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- GV hướng dẫn, theo dõi quá trình thực hành, hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Gợi ý nội dung văn bản HTML



**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét kết quả thảo luận của HS, thái độ làm việc của HS trong nhóm.

- GV tổng quát kiến thức và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở.

**Hoạt động 2: Làm nổi bật nội dung cho trang web giới thiệu về bản thân.**

**a. Mục tiêu:** Thực hiện được việc làm nổi bật nội dung cho trang web giới thiệu về bản thân.

**b. Nội dung:** Nhiệm vụ 2 SGK trang 47; thực hiện các nhiệm vụ GV giao.

**c. Sản phẩm học tập:** Trang web cá nhân đã làm nổi bật các nội dung theo yêu cầu.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS các nhóm đọc yêu cầu nhiệm vụ 2 tr.47 SGK, quan sát Hình 2 và thảo luận để xác định các nội dung cần hiển thị trong trang web, đọc ghi lại các bước hướng dẫn thực hiện và thực hành trên máy.



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

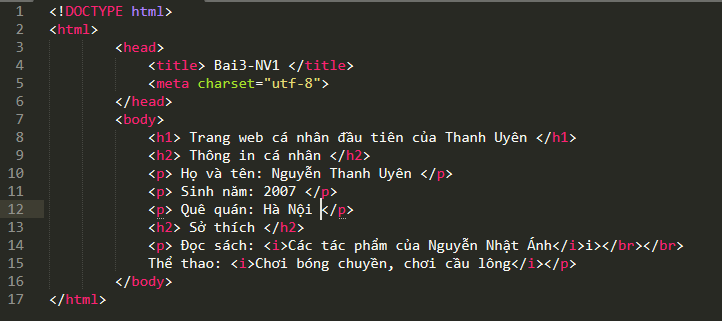
- HS đọc và tìm hiểu thông tin nhiệm vụ 2 SGK trang 47, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- GV hướng dẫn, theo dõi quá trình thực hành, hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Gợi ý nội dung văn bản HTML



**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét kết quả thảo luận của HS, thái độ làm việc của HS trong nhóm.

- GV tổng quát kiến thức và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở.

**Hoạt động 3: Tạo siêu liên kết**

**a. Mục tiêu:** Nhận diện và tạo được các siêu liên kết cần có trong trang web.

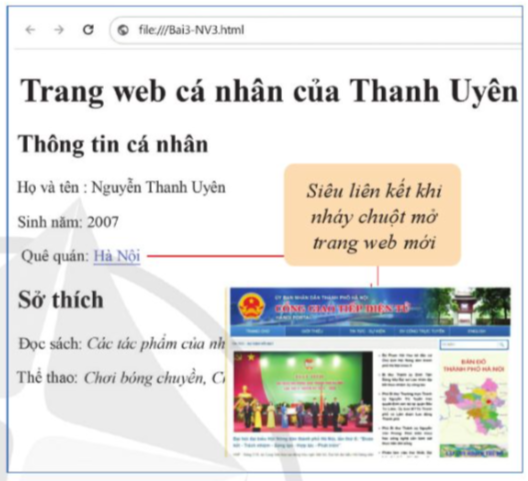
**b. Nội dung:** Nhiệm vụ 3 SGK trang 48; thực hiện các nhiệm vụ GV giao.

**c. Sản phẩm học tập:** Trang web có các siêu liên kết hiển thị nội dung theo yêu cầu.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS các nhóm đọc yêu cầu nhiệm vụ 3 tr.48 SGK, quan sát Hình 3 và thảo luận để xác định các siêu liên kết cần có trong trang web, đọc ghi lại các bước hướng dẫn thực hiện và thực hành trên máy.



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc và tìm hiểu thông tin nhiệm vụ 3 SGK trang 48, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- GV hướng dẫn, theo dõi quá trình thực hành, hỗ trợ HS khi cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Gợi ý nội dung văn bản HTML



**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét kết quả thảo luận của HS, thái độ làm việc của HS trong nhóm.

- GV tổng quát kiến thức và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập thực hành tạo website cá nhân cho học sinh trong nhóm của mình theo ý muốn.

**b. Nội dung:** Tạo website theo gợi ý SGK trang 48.

**c. Sản phẩm học tập:** Website cá nhân theo ý muốn.

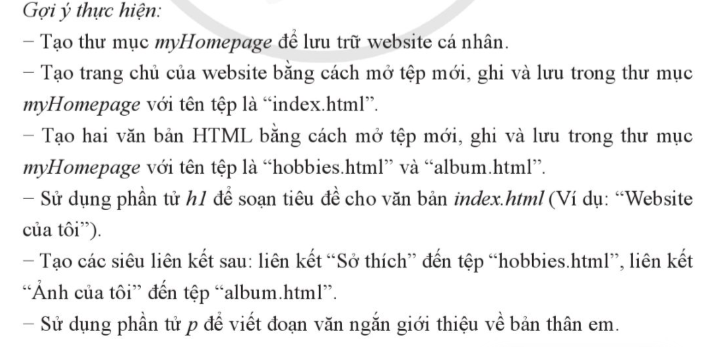
**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV giao nhiệm vụ cho HS: *Em hãy hoàn thành một website cá nhân theo ý muốn.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS xem hướng dẫn SGK trang 48 và thực hiện.



* GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét kết quả thảo luận của HS, thái độ làm việc của HS trong nhóm.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng.

**b. Nội dung:** Hoạt động vận dụng SGK trang 48.

**c. Sản phẩm học tập:** Website của học sinh theo phần vận dụng SGK trang 48 theo các yêu cầu của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS hoàn thành vận dụng SGK trang 48 theo các yêu cầu của GV:

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS thực hiện vận dụng SGK trang 48 theo các yêu cầu của GV.
* GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* HS trình bày kết quả thực hành.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ôn lại kiến thức đã học.
* Đọc và tìm hiểu trước ***Chủ đề F – Bài 4: Trình bày nội dung theo dạng danh sách bảng biểu.***